

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **26** /2022/HSST
Ngày 10/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hải

và Ông Dương Quốc Phòng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L; giới tính: nam; tên gọi khác: “K”; sinh ngày 17 tháng 12 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đoàn thể: không; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); vợ con: chưa có; Anh chị em ruột: có 6 người, L là con thứ năm trong gia đình; tiền sự: không; tiền án: có 03 tiền án:

Bản án số 17/2013/HSST ngày 06/3/2013 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt Nguyễn Văn L 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa thi hành phần dân sự);

Bản án số 15/2017/HSST ngày 12/4/2017 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt Nguyễn Văn L 15 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bản án số 53/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt Nguyễn Văn L 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với 15 tháng tù tại Bản án số 15/2017/HSST ngày 12/4/2017 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 45 tháng tù. Thi hành án tại trại giam Đồng Sơn, ra trại ngày 01/8/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Mai Thị Thu H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/4/2021, Nguyễn Văn L trèo qua hàng rào vào sân nhà chị Mai Thị Thu H tại thôn 2, xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thấy xe mô tô Honda Airblade BKS 86T2-2538 để ở sân, trên xe có sẵn chìa khoá, L lấy trộm chìa khoá xe rồi đi về nhà. Khoảng 01 giờ đêm ngày 26/4/2021, L mang theo 01 kìm bấm và chìa khoá xe mô tô đã lấy trộm đi bộ đến nhà chị H dùng kìm cắt khoá dây ở cổng đi vào sân, dùng chìa khoá mang theo mở khoá xe mô tô Honda Airblade BKS 86T-2538 rồi đẩy xe ra đường, nổ máy điều khiển xe đến một ngôi nhà hoang ở thôn 8, xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch để cất giấu. Đến ngày 01/5/2021, L đưa chiếc xe mô tô trộm được đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát 86T2-2538 trị giá 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ 01 kìm nhãn hiệu Kapusi, màu đen vàng; 01 ổ khoá dây Việt Tiệp màu đỏ đã bị đứt; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát 86T2-2538.

Lời khai của bị hại Mai Thị Thu H trong quá trình điều tra thể hiện, xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát 86T2-2538 tại thành phố Hồ Chí Minh mua vào năm 2012 của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, có địa chỉ. Thời điểm mua xe không có đăng ký và cũng không làm giấy tờ mua bán.

Tại kết luận giám định số 722/GĐ-PC09 ngày 21/5/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: dây ký tự “RLHJF18097Y537054” đóng trên khung và dây ký tự “JF18E-50372202” đóng trên máy là các dây ký tự nguyên thủy của nhà sản xuất. Kết quả xác minh nguồn gốc phương tiện xác định: không tìm thấy dữ liệu chủ sở hữu phương tiện và cũng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã quyết định xử lý vật chứng chuyển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát 86T2-2538, số khung “RLHJF18097Y537054”, số máy “JF18E-50372202” đến đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Bố Trạch để tiếp tục xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Mai Thị Thu H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSBT ngày 20/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/4/2022; Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 kim nhãn hiệu Kapusi, màu đen vàng, 01 ổ khoá dây Việt Tiệp màu đỏ đã bị đứt; tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát 86T2-2538, số khung “RLHJF18097Y537054”, số máy “JF18E-50372202” (đã được chuyển đến đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Bố Trạch) để xử lý theo thẩm quyền; Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào rạng sáng ngày 26/4/2021, lợi dụng đêm khuya, Nguyễn Văn L đã lén lút dùng kim bấm mang theo người phá khóa cổng, đột nhập vào nhà chị Mai Thị Thu H thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Airblade BKS 86T-2538. Kết quả định giá xác định, tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp khi đang có án tích nên đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy

định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo ra trước Tòa án là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã nhiều lần bị kết án tội “Trộm cắp tài sản” nên hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện và bất chấp pháp luật nên bị cáo đã cố ý chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo có 03 án tích về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, đã được giáo dục trong trại giam, nhưng không hối cải và lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo, đồng thời ngăn ngừa bị cáo tiếp tục phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp tạo thu nhập ổn định nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên để miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 kim nhãn hiệu Kapusi, màu đen vàng là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 ổ khóa dây nhãn hiệu Việt Tiệp là vật chứng nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát 86T2-2538, số khung “RLHJF18097Y537054”, số máy “JF18E- 50372202” là tài sản do bị hại Mai Thị Thu H quản lý, sử dụng trước khi bị trộm cắp, nhưng bị hại không chứng minh được việc nhận chuyển nhượng hợp pháp. Kết quả xác minh nguồn gốc phương tiện không tìm thấy dữ liệu chủ sở hữu tài sản; kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe

máy vật chứng nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã quyết định xử lý chuyển đến đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Bồ Trạch tiếp tục xem xét, xử lý theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/4/2022).
4. Tiếp tục tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Văn L trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án (Theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử).
5. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L.
6. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 kim nhãn hiệu Kapusi; 01 ổ khóa dây nhãn hiệu Việt Tiệp (Vật chứng có đặc điểm theo mô tả tại Biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/02/2022 được lập giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch).
7. Về án phí: xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.
8. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- CA huyện Bồ Trạch;
- THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Hạ Trạch;
- Bị cáo, Bị hại;
- THA hình sự; Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Quang Minh